

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc
phòng, an ninh năm 2025; Quý I/2026 và nhiệm vụ trọng tâm
9 tháng còn lại năm 2026**

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Giấy mời số 215/GM-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức làm việc với UBND các xã: Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Bình Minh, Bình Chương về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn các địa phương năm 2025, quý I/2026 và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng còn lại năm 2026; UBND xã Bình Minh báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025 VÀ QUÝ I/2026**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Năm 2025

Tổng giá trị sản xuất năm 2025 (tính theo giá hiện hành) ước đạt là 882,4 tỷ đồng (đạt 101,89% kế hoạch năm 2025; tăng 16,64% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, lâm, thủy sản: 667,5 tỷ đồng (đạt 101,91 % kế hoạch năm 2025, tăng 10,45% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 75,6 %); công nghiệp - xây dựng: 85,4 tỷ đồng (đạt 101,67 % kế hoạch năm 2025 tăng 75,65 % so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 9,7%); thương mại - dịch vụ: 129,5 tỷ đồng (đạt 101,97 % kế hoạch năm 2025 tăng 25,06 % so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 14,7%).

TT	Nội dung các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện 2025	So với KH năm 2025 (%)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Ghi chú
1	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	756,5	866	882,4	101,89	116,64	Đạt (vượt)

-	Ngành Nông, Lâm, thủy sản	Tỷ đồng	604,33	655	667,5	101,91	110,45	
-	Ngành Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	48,62	84	85,4	101,67	175,65	
-	Ngành Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	103,55	127	129,5	101,97	125,06	
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%			16,64			Đạt (vượt)
3	Cơ cấu ngành							Đạt
-	Ngành Nông, Lâm nghiệp, thủy sản	%	79,9	75,6	75,6			
-	Ngành Công nghiệp- xây dựng	%	6,4	9,7	9,7			
-	Ngành Thương mại - dịch vụ	%	13,7	14,7	14,7			
4	Sản lượng lương thực cả năm	Tấn	11.061,5	10.883,8	11.063,6	101,65	100,02	Đạt (vượt)
-	Sản lượng thóc	Tấn	8.273,74	8.055,54	8.209,33	101,91	99,22	
-	Sản lượng ngô	Tấn	2.787,80	2.828,30	2.854,30	100,92	102,39	
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ người/ năm	57	57	57,25	100,44	100,44	Đạt
6	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	2.046	869	3.726	428,77	182,11	Đạt (vượt)
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	44	52	52	100,00	118,18	Đạt
	<i>Xây dựng trong dân</i>	Tỷ đồng	33	39	39	100,00	118,18	
8	Cơ quan văn hoá (hiện không đánh giá được vì chưa có hướng dẫn của cấp trên)							
	Thôn văn hóa	%	86	86,67	86,67	100,00	100,78	

	Gia đình văn hóa	%	97,3	98	98,4	100,41	101,13	Đạt (vượt)
9	Duy trì Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	4	4	100,00	100,00	Đạt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bằng cấp		36	36,5	36,5	100,00	101,39	Đạt
11	Tốc độ tăng dân số tự nhiên: khoảng 0,5- 0,7%.	%	0,9	0,7	0,68			Đạt
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng							Đạt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao	%	10,3	10,3	9,68			
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng	%	7,7	7,7	7,7			
13	Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	Tỷ lệ dân số dùng nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	100	100,00	100,00	Đạt
15	Tỷ lệ người dân có thẻ Bảo hiểm Y tế	%	96,61	96,61	87,21	90,27	90,27	Không đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	53,33	51,33	51,33	100,00	96,25	Đạt
17	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Giấy	359	100	2	2,00	0,56	Không đạt
18	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom, xử lý	%	100	100	100	100,00	100	Đạt
19	Xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
20	Tỷ lệ giao quân hàng năm	%	100	100	100	100,00	100,00	Đạt

21	Xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự		100	100	100	100	100	Đạt
22	Tỷ lệ giải quyết vụ khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền			>85%	85,55	100		Đạt
23	Tỷ lệ hộ nghèo		2,54	1,77	2,32			Không đạt
24	Phấn đấu tiêu chí giảm tai nạn giao thông			Giảm cả 3 tiêu chí	Giảm cả 3 tiêu chí			Đạt

Trong 24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025, so với kế hoạch năm 2025: Vượt 5 chỉ tiêu (1,2,4,6,8); đạt 16 chỉ tiêu (3,5,7,9,10,11,12,13,14,16,18,19, 20,21,22, 24); không đạt 3 chỉ tiêu (15,17,23).

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.726,05 triệu đồng, bằng 428,77% dự toán giao năm 2025. Trong đó: Thu nội địa đạt 3.702 triệu đồng, bằng 426 % dự toán giao; Thu các khoản huy động, đóng góp là 24,05 triệu đồng.

Tổng vốn đầu tư công năm 2025: 11.833,6 triệu đồng, đã giải ngân: 9.124,6 triệu đồng, đạt 77,1% kế hoạch vốn được giao năm 2025. Nguyên nhân đạt thấp: Vốn đầu tư công bố trí theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 24/12/2025, xã được bố trí 2.300 triệu đồng cho công trình Trụ sở làm việc UBND xã Bình Minh (*hạng mục Xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công*). Do thời điểm phân bổ vốn vào cuối tháng 12/2025, thời gian còn lại của niên độ không đủ để thực hiện các quy trình đầu thầu, thi công và nghiệm thu thanh toán theo quy định. Về phần kinh phí còn lại 409 triệu đồng thuộc kế hoạch vốn năm 2025, đến hết năm ngân sách đã hết nhiệm vụ chi theo quy định.

Tập trung chỉ đạo chăm sóc và thu hoạch các loại cây trồng trong năm (vụ Đông Xuân năm 2024-2025 và vụ Hè Thu năm 2025); Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 11.063,53/10.883,84 tấn, đạt 101,65% KH năm (trong đó: sản lượng thóc 8.209,33/8.055,54 tấn, đạt 101,91% kế hoạch năm; sản lượng ngô 2.854/2.828,3 tấn, đạt 100,92 % KH năm); các loại cây trồng khác trong năm sản xuất đều đạt kế hoạch.

Xây dựng nông thôn mới: Kết quả rà soát chỉ tiêu, tiêu chí xã Nông thôn mới (19 tiêu chí) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, xã Bình Minh đạt 19/19 tiêu chí. Toàn xã hiện nay có 3/15 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu gồm thôn Tân Phước, thôn Tân Phước Đông và thôn Trà Lắm. Duy trì 02 sản phẩm OCOP còn thời hạn, trong đó đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt sản phẩm OCOP 3 sao, bao gồm Bánh tráng gạo Kim Ngọc, Ốc nhồi ống nứa Hoàng Lê. Hướng dẫn, chỉ đạo các chủ thể nâng cao chất lượng,

gắn sao trên sản phẩm OCOP còn thời hạn đã đạt tiêu chuẩn và đăng ký các sản phẩm mới để đánh giá, công nhận đạt chuẩn trong thời gian đến.

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của xã Bình Minh là 9.006,91 (ha); trong đó diện tích đất rừng tự nhiên: 1.026,79 ha, diện tích đất rừng trồng 7.793,45 ha và đất lâm nghiệp khác: 186,67 ha. Diện tích trồng rừng tập trung (trồng lại sau khai thác) là 1.496,21/1.460 ha. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 là 51,33%.

Công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2025: Tiếp nhận từ bàn giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Bình Sơn về 71 hồ sơ (Cấp GCNQSD đất lần đầu 60 hồ sơ, chuyển mục đích sử dụng đất 11 hồ sơ), trong đó: 20 hồ sơ đã giải quyết (*trong đó có 02 hồ sơ đủ điều kiện và đã cấp GCNQSDĐ lần đầu; 18 hồ sơ không đủ điều kiện đã có thông báo trả và công dân rút*); 51 hồ sơ đang giải quyết (*trong đó: 18 hồ sơ đủ điều kiện đang chuyển thuê; 7 hồ sơ đang chờ Chi nhánh VPĐKĐĐ Khu vực I cung cấp thông tin; còn lại 26 hồ sơ đã kiểm tra, đang giải quyết*), hiện đã cấp 02 giấy CNQSD đất. Từ ngày 01/7/2025 khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã tiếp nhận 148 hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCNQSDĐ lần đầu, trong đó: 80 hồ sơ không đủ điều kiện đã ban hành Thông báo trả hồ sơ; 29 hồ sơ công dân có đơn rút; còn lại 46 hồ sơ đang giải quyết.

Tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh diễn ra thông suốt, đúng quy định.

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác chăm lo người có công và hộ nghèo, cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo giảm theo đúng lộ trình.

Về giáo dục và đào tạo, văn hoá, thể dục thể thao, chính sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, nội vụ: Tiếp nhận, giải quyết kịp thời đảm bảo quy định.

Đảm bảo ổn định trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các điểm nóng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

1.2. Kết quả đạt được trong quý I/2026

Giá trị sản xuất nông nghiệp ước thực hiện 99,095 tỷ đồng, đạt 14 % kế hoạch năm; giá trị công nghiệp - xây dựng ước thực hiện là 9,7 tỷ đồng, đạt 8,66% kế hoạch năm; giá trị thương mại - dịch vụ ước thực hiện là 49,72 tỷ đồng, đạt 32,89% kế hoạch năm.

Hoàn thành gieo trồng vụ Đông Xuân 2025-2026 với các chỉ tiêu chính: Cây lúa đã gieo sạ 773/773ha đạt 100% kế hoạch; Cây ngô đã trồng 193/193ha đạt 100% kế hoạch; Cây rau các loại đã trồng 69/69ha đạt 100% kế hoạch; Cây đậu các loại đã trồng 42/42ha đạt 100% kế hoạch; Cây ốt đã trồng 133/133ha đạt 100% kế hoạch; Cây lạc đã trồng 104/104ha đạt 100% kế hoạch; Cây mì đã trồng 117/117ha đạt 100% kế hoạch. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc được thực hiện 15/15 thôn.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến ngày 03/3/2026 đạt 1.035,164 triệu đồng, bằng 26,14% dự toán giao năm 2026. Trong đó: Thu nội địa đạt 1.035,164 triệu đồng.

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 05/3/2026, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai: tiếp nhận 19 hồ sơ, kỳ trước còn lại chuyển sang 30 hồ sơ. Trong đó: 05 hồ sơ không đủ điều kiện đã ban hành thông báo trả hồ sơ; 05 hồ sơ đề nghị bổ sung; 02 hồ sơ đình chính đã giải quyết; còn lại 37 hồ sơ đang giải quyết (đang thực hiện niêm yết công khai 03 hồ sơ, 03 hồ sơ đang chuyển thuế); Cấp GCNQSDĐ: 02 giấy. Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2025.

Tỷ lệ số hoá hồ sơ đạt 100%, số hoá kết quả đạt 99,25%; tổ chức thành công đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với thanh niên.

Chi trợ cấp thường xuyên cho 1.541 đối tượng với kinh phí hơn 2,1 tỷ đồng. Cấp phát kịp thời gần 2.000 suất quà Tết cho các đối tượng chính sách.

Thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy trình thời gian quy định.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thay đổi liên tục khiến địa phương lúng túng. Mô hình chính quyền 02 cấp làm tăng áp lực công việc lên đội ngũ công chức.

Các thủ tục hành chính hiện nay, quy định về thời gian giải quyết rất ngắn, tuy nhiên, hồ sơ địa chính qua các thời kỳ trên địa bàn xã không đầy đủ, hệ thống bản đồ đang sử dụng phần lớn đã được đo vẽ từ năm 2002 (đã hơn 20 năm), đến nay đã có sự biến động rất lớn về ranh giới giữa bản đồ so với hiện trạng sử dụng cũng như các hồ sơ đã thực hiện trước đây chưa được số hóa. Khi xử lý hồ sơ phải sao lục, phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị để truy xuất dữ liệu gốc, tìm kiếm lại hồ sơ giấy cũ, tuy nhiên mất nhiều thời gian gây ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Khó khăn trong công tác giải quyết đơn thư (kiếu nại, tố cáo, kiến nghị): Số lượng đơn thư gia tăng, tính chất phức tạp, chủ yếu đơn thư tranh chấp đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; nhiều vụ việc kéo dài nhiều năm và có yếu tố lịch sử nên khó giải quyết dứt điểm. Nhiều người dân còn có tâm lý so sánh, đòi hỏi quyền lợi vượt quy định, không chấp hành quyết định đã có hiệu lực và tiếp tục khiếu nại nhiều cấp.

Hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu của đi lại của Nhân dân: một số tuyến đường đã bị xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa được đầu tư dù đã được kiến nghị nhiều lần như tuyến đường ĐH09.

Cơ sở vật chất trường học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày; Trang thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế; Một số điểm trường còn thiếu phòng chức năng, khu vui chơi

cho học sinh. Đề xuất UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học hiện đại.

Thiếu công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ; Việc triển khai chuyển đổi số ở cơ sở còn gặp khó khăn do hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ. Đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin; bổ sung biên chế công chức chuyên môn công nghệ thông tin.

Thiếu cán bộ chuyên môn y tế, nhất là nhân lực có trình độ chuyên sâu; Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế còn thiếu và chưa đồng bộ. Đề xuất UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị y tế và bổ sung nhân lực ngành y tế cho Trạm Y tế tuyến xã.

Hiện nay cơ sở hạ tầng trang thiết bị phục vụ cho công tác thể dục thể thao chưa được đầu tư đúng mức, một số nhà văn hóa thôn chưa được đầu tư xây dựng, một số nhà văn hóa xây dựng lâu năm xuống cấp chưa được sửa chữa. Kính đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm đầu tư các điểm nhà văn hóa thôn chưa được đầu tư xây dựng và nhà văn hóa xây dựng lâu năm xuống cấp. Cần hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu thể thao, nhất là sân bóng đá, nhà đa năng...

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại cấp xã, bảo đảm đủ điều kiện thực thi hiệu quả các nhiệm vụ được giao và kỹ năng sử dụng hệ thống điện tử, giao tiếp hành chính cho đội ngũ cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

Hiện nay Ban Chỉ huy quân sự xã làm việc 02 trụ sở (UBND xã Bình Minh và Đảng ủy xã Bình Minh) khó khăn trong việc chỉ huy, quản lý quan số và huấn luyện trực sẵn sàng chiến đấu. Kính đề nghị cấp trên cho ý kiến về việc hoán đổi trụ sở làm việc của Công an xã và Ban Chỉ huy quân sự xã (*UBND xã Bình Minh đã có Tờ trình 24/TTr-UBND ngày 06/02/2026 về việc hoán đổi trụ sở làm việc của Công an xã và Ban chỉ huy Quân sự xã*).

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 9 THÁNG CÒN LẠI NĂM 2026

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026; triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc chương trình công tác năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã.

2. Chỉ đạo thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân và triển khai sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2026; Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; phòng chống thiên tai; phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Triển khai quyết liệt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; thực hiện các giải pháp giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí trên địa bàn xã.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn xã.

5. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; Thực hiện tiết kiệm các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

6. Triển khai các nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai; tập trung chỉ đạo thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chỉ đạo cơ quan được giao nhiệm vụ khẩn trương thẩm tra, xác minh các vụ khiếu nại, tố cáo, đảm bảo giải quyết đạt tỷ lệ cao. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

8. Tổng kết năm học 2025-2026; tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là Luật giao thông; xét tốt nghiệp bậc Tiểu học, THCS và triển khai công tác hoạt động hè; Xây dựng Đề án và thực hiện sắp xếp các trường học thuộc xã (*Trường mầm non, Tiểu học, THCS, Trường liên cấp*); Chỉ đạo các trường học chuẩn bị các điều kiện khai giảng năm học 2026-2027. Tuyên truyền công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh trên địa bàn xã; triển khai công tác quản lý nhà nước về văn hóa, khoa học và thông tin; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, giữ vững kỷ cương hành chính.

10. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, công tác kỷ luật kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

11. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường các đợt cao điểm tấn công tội phạm, kiềm chế tệ nạn ma túy và đảm bảo giao thông trên địa bàn.

UBND xã Bình Minh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng uỷ; TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Nguyên